

Phụ lục X
MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
(Kèm theo Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2012
của Bộ Tài chính)

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VFA

Số: 154

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động năm 2016
(từ 01/01 đến 31/12)

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện quy định của Thông tư số 203/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán VFA báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 như sau:

1. Tình hình nhân viên:

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước	
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số nhân viên đến 31/12	54	100	51	100
Trong đó:				
1. Nhân viên chuyên nghiệp	47	87	44	86,3
2. Nhân viên khác	7	13	7	13,7
II. Số người có chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam	7	100	7	100
1. Người Việt Nam	7	100	7	100
2. Người nước ngoài				
III. Số người được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán tại doanh nghiệp	7	100	7	100
1. Người Việt Nam	7	100	7	100
2. Người nước ngoài				
IV. Số người chỉ có Chứng chỉ KTV nước ngoài	0	0	0	0
1. Người Việt Nam				
2. Người nước ngoài				
V. Số người có Chứng chỉ hành nghề kế toán	0	0	0	0
VI. Số người có Thẻ thẩm định viên về giá	5		5	
VII. Số người có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế	0	0	0	0

2. Tình hình doanh thu:

2.1. Cơ cấu doanh thu theo loại dịch vụ:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu	15.981.913.318	100	11.324.713.142	100
Trong đó:				
1. Kiểm toán báo cáo tài chính	1.224.318.184	7,66	1.984.295.453	17,52
2. Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	14.631.095.134	91,55	9.296.417.689	82,09
3. Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính				
4. Dịch vụ kế toán				
5. Dịch vụ tư vấn thuế				
6. Dịch vụ thẩm định giá tài sản				
7. Dịch vụ tư vấn tài chính, quản lý, tư vấn nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin				
8. Dịch vụ bồi dưỡng tài chính, kế toán, kiểm toán				
9. Dịch vụ liên quan khác	126.500.000	0,79	44.000.000	0,39



2.2. Cơ cấu doanh thu theo đối tượng khách hàng:

Đơn vị tính: VND

Đối tượng khách hàng	Năm nay			Năm trước		
	Số lượng khách hàng	Doanh thu		Số lượng khách hàng	Doanh thu	
		Số tiền	Tỷ lệ (%)		Số tiền	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu	237	15.981.913.318	100	192	11.324.713.142	100
A. Theo loại hình doanh nghiệp, tổ chức						
1. Công ty cổ phần						
- Công ty cổ phần niêm yết						
- Công ty cổ phần chưa niêm yết	44	2.809.592.820	17,58	36	2.298.689.773	20,30
2. Công ty TNHH	25	2.069.910.115	12,95	19	1.233.475.200	10,89
3. Công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã	20	1.218.956.778	7,63	34	2.102.133.973	18,56
4. Đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội	60	4.317.380.827	27,01	31	3.190.839.269	28,18
5. Dự án quốc tế, tổ chức khác	88	5.566.072.778	34,83	72	2.499.574.927	22,07
B. Theo hình thức sở hữu						
1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	4	184.636.364	1,15	4	190.272.727	1,68
2. Doanh nghiệp nhà nước	92	3.903.859.710	24,43	65	3.677.594.594	32,47
3. Doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức khác	141	11.893.417.244	74,42	123	7.456.845.821	65,85
C. Theo tính chất và quy mô hoạt động						
1. Các đơn vị có lợi ích công chúng	0	0	0	0	0	0
2. Doanh nghiệp, tổ chức khác	237	15.981.913.318	100	192	11.324.713.142	100

3. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Tổng số vốn điều lệ ⁽¹⁾	6.000.000.000	6.000.000.000
2. Tổng số vốn kinh doanh (vốn chủ sở hữu) thực tế ⁽²⁾	6.448.580.196	6.346.522.710
3. Kết quả kinh doanh sau thuế (Lãi +; Lỗ -)	265.557.486	78.026.809
4. Nộp Ngân sách		
- Thuế Giá trị gia tăng	1.705.690.122	944.239.113
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	86.421.091	67.816.255
- Thuế và các khoản phải nộp khác		
5. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (%)	1,66	0,69
6. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (%)	4,12	1,23
7. Số trích Quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp trong năm ⁽²⁾	79.909.566	56.573.566
8. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp ⁽²⁾	270.245.747	190.336.181

4. Những thay đổi trong năm:

- Điều chỉnh danh sách thành viên và tỷ lệ góp vốn từ ngày 06/7/2016

STT	Tên thành viên	Phần vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Quốc Bảo	2.400.000.000	40%
2	Trần Xuân Hà	1.500.000.000	25%
3	Lưu Quang Tuấn	300.000.000	5%
4	Vũ Tạ Cao	1.200.000.000	20%
5	Nguyễn Minh Sỹ	300.000.000	5%
6	Nguyễn Vĩnh Thành	300.000.000	5%
	Cộng	6.000.000.000	100%

5. Thuận lợi, khó khăn và các kiến nghị, đề xuất hoặc thông tin khác công ty cần cung cấp cho Bộ Tài chính:

- Thuận lợi: Hoạt động nghề nghiệp đi vào nề nếp theo các quy định nghề nghiệp của Bộ Tài chính. Vụ Chế độ và Hội KTV hành nghề quan tâm đến các kiến nghị về hoạt động kiểm toán độc lập nói chung.
- Khó khăn: Thế mạnh của các công ty kiểm toán lớn gây sức ép cho các công ty nhỏ về phát triển khách hàng và giá phí. Từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị:
 - Bộ Tài chính: Cần có chính sách khích lệ hoạt động của các công ty kiểm toán quy mô nhỏ. Tổ chức gặp gỡ định kỳ để trao đổi về những vướng mắc gặp phải.
 - VACPA: Cần cải tiến nội dung và phương pháp cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên với mức phí phù hợp hơn. Cần tổ chức gặp gỡ liên kết các công ty kiểm toán nhỏ.
- Thông tin khác: không

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

Người đại diện theo pháp luật

